

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hà Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Ông Đinh Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 138/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 74/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Tạ Quang K**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: **Tổ A, khu M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.** (Có mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền:

1. Ông **Ngô Anh T**, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.**

2. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1957. (Có mặt)

Địa chỉ: **Phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.**

(Theo hợp đồng uỷ quyền ngày 20/9/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

2. Chị **Tạ Thị Lan A**, sinh năm 1989. (Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt)

3. Anh **Tạ Đức K1**, sinh năm 1991. (Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt)

Cùng địa chỉ: **Tổ A, khu M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.**

4. Bà **Hán Thị D**, sinh năm 1937. (Vắng mặt, đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: **Khu A, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.**

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 01/10/2024 cũng như lời khai tại Tòa án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông **Tạ Quang K** trình bày:

Ông và bà **Nguyễn Thị Kiều O** kết hôn năm 1989. Ông và bà **O** có 2 người con là chị **Tạ Thị Lan A** và anh **Tạ Đức K1**. Bố mẹ đẻ của bà **O** là cụ **Nguyễn Huy T1** và cụ **Hán Thị D**. Cụ **T1** đã chết năm 2019.

Năm 2020, bà **O** bị đột quỵ phải nằm điều trị tại nhiều Bệnh viện nhưng bệnh chỉ tạm thời ổn định mà không khỏi được. Đến tháng 02/2023, tình trạng bệnh của bà **O** trở nên trầm trọng hơn. Gia đình đã đưa bà **O** vào điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh P** từ ngày 26/10/2023 đến ngày 30/10/2023 với chẩn đoán lúc ra viện: Nhồi máu não cấp thùy trán - thái dương phải - Viêm phổi - Nhiễm khuẩn tiết niệu/Tăng huyết áp - Đái tháo đường - Đột quỵ não cũ di chứng yếu 1/2 người trái - Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản. Từ khi ra viện đến nay, bà **O** nằm bất động tại chỗ, mất hoàn toàn ý thức, mọi sinh hoạt cá nhân của bà **O** đều do người thân trong gia đình chăm sóc, phục vụ.

Đến nay để đảm bảo thuận lợi cho mọi quan hệ giao dịch liên quan đến bà **O** nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **O** bị mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị **Tạ Thị Lan A** và anh **Tạ Đức K1** trình bày:

Anh, chị là con của ông **Tạ Quang K** và bà **Nguyễn Thị Kiều O**. Từ năm 2020, bà **O** bị đột quỵ phải điều trị tại nhiều bệnh viện nhưng bệnh chỉ tạm thời ổn định mà không khỏi. Từ năm 2023 đến nay bệnh tình của bà **O** trở nên trầm trọng hơn, nằm bất động tại chỗ, mất ý thức, mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự. Nay ông **K** yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **O** mất năng lực hành vi dân sự anh, chị đều đồng ý với yêu cầu của ông **K**, đề nghị Tòa án tuyên bố bà **Nguyễn Thị Kiều O** mất năng lực hành vi dân sự và đồng ý để ông **K** là người đại diện đương nhiên của bà **O**.

Do điều kiện bận công việc, anh, chị đều có đơn xin vắng mặt tại Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà **Hán Thị D** trình bày:

Bà và ông **Nguyễn Huy T1** kết hôn sinh được 6 người con, 5 người con gái và 1 người con trai. Chị **Nguyễn Thị Kiều O** là con gái cả của vợ chồng bà. Năm 2019 chồng bà ông **T1** chết. Năm 1989, chị **O** kết hôn với anh **Tạ Quang K** và sinh ra được 2 người con. Năm 2020, chị **O** là con gái bà bị đột quỵ phải nằm điều trị tại nhiều bệnh viện nhưng bệnh chỉ tạm thời ổn định không khỏi, Từ năm 2023 bệnh tình lại càng trở nên trầm trọng hơn, nằm bất động tại chỗ, mất ý thức, mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự. Nay anh **K** là chồng chị **O** yêu cầu Tòa án tuyên bố chị **O** mất năng lực hành vi dân sự quan điểm của bà đồng ý với yêu cầu của anh **K**, đề nghị Tòa án tuyên bố chị **Nguyễn Thị Kiều O** mất năng lực hành vi dân sự và đồng ý để anh **K** là người đại diện đương nhiên của chị **O**. Do tuổi cao sức yếu, bà không đến Tòa án để giải quyết vụ việc trên được, bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà, quan điểm của bà không có gì thay đổi. Các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho bà thì bà đề nghị giao cho anh **K** và anh **K** sẽ có trách nhiệm giao cho bà.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phát biểu: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người yêu cầu trong vụ việc đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Thẩm phán căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; Khoản 1 Điều 149; Điều 371, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58, 59 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông **Tạ Quang K** về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Nguyễn Thị Kiều O** mất năng lực hành vi dân sự;

- Tuyên bố bà **Nguyễn Thị Kiều O** - Sinh năm 1963 ở **tổ A, khu M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ** mất năng lực hành vi dân sự;

- Về giám hộ: Chỉ định ông **Tạ Quang K** - SN 1961, địa chỉ: **tổ A, khu M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ** là người giám hộ cho bà **Nguyễn Thị Kiều O**. Ông **K** có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 57, 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về lệ phí: Ông **K** được miễn lệ phí theo quy định tại khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông **Tạ Quang K** là chồng của bà **Nguyễn Thị Kiều O** đề nghị tuyên bố bà **O** mất năng lực hành vi dân sự là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà **O** cư trú tại **tổ A, khu M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ** nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông **Tạ Quang K** uỷ quyền cho ông **Ngô Anh T** và ông **Nguyễn Văn B** đại diện và chị **Tạ Thị Lan A**, anh **Tạ Đức K1** và bà **Hán Thị D** có đề nghị giải quyết vắng mặt; bà **Nguyễn Thị Kiều O** vắng mặt. Tại phiên họp đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu ông **Ngô Anh T** vắng mặt, ông **K** có mặt, ông **B** có mặt. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự và tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của ông **Tạ Quang K** thấy rằng: Bà **Nguyễn Thị Kiều O** là con thứ 1/6 trong gia đình có bố là ông **Nguyễn Huy T1** và mẹ là bà **Hán Thị D**, tiền sử sản khoa bình thường, tiền sử phát triển thể chất và tâm thần bình thường, học hết lớp 10/10 sau đó đi làm tại **Công ty L**. Năm 1989 lấy chồng là ông **Tạ Quang K**, sinh được 02 con (01 con trai và 01 con gái). Năm 1996, bà **O** nghỉ chế độ ở nhà lao động và kinh doanh tự do. Bà **O** bị bệnh tiểu đường và cao huyết áp từ nhiều năm nay, uống thuốc theo đơn tại nhà, bị tai biến mạch máu não lần đầu từ năm 2019, gia đình đã đưa đi điều trị tại Bệnh viện, sau khi điều trị bệnh không ổn định, tái phát nhiều lần. Năm 2023, bà **O** được tiếp tục đưa vào điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh P** từ ngày 26/10/2023, ra viện ngày 31/10/2023 với chẩn đoán: Nhồi máu não cấp thùy trán - thái dương phải - Viêm phổi - Nhiễm khuẩn tiết niệu/Tăng huyết áp - Đái tháo đường - Đột quỵ não cũ di chứng yếu 1/2 người trái - Bệnh trào ngược dạ dày, thực quản. Sau đó điều trị không hồi phục, bà **O** nằm tại giường một tư thế, gọi hỏi không trả lời được, ăn uống qua sonde dạ dày, cơ thể gầy, liệt cứng toàn thân, teo cơ tứ chi, có lúc căng cứng ú ớ, la hét, đêm ít ngủ, rối loạn cơ tròn ỉa đái không tự chủ (đặt xông bàng quang dẫn lưu), tất cả mọi ăn uống vệ sinh cá nhân của bà **O** đều do người thân trong gia đình chăm sóc, phục vụ.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 65/KLGD ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đối với bà **Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 1963; địa chỉ: **Tổ A, khu M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ**. Sau khi tiến hành giám định đã kết luận như sau:

*“**Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 1963, trú tại: **Tổ A, khu M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ** bị bệnh Các rối loạn tâm thần khác do tổn thương và rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể - bệnh có mã F06 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).*

*Hiện tại: **Nguyễn Thị Kiều O** mất năng lực hành vi dân sự”.*

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự quy định: *“Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”.*

Như vậy, yêu cầu của ông **K** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với kết luận giám định pháp y tâm thần số 65/2024/KLGD ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đối với bà **Nguyễn Thị Kiều O**, phù hợp với tình trạng thực tế của bà **O** tại thời điểm giám định nên việc ông **K** yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **O** mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3]. Về giám hộ: Bà **Nguyễn Thị Kiều O** có chồng là ông **Tạ Quang K**. Theo quy định tại khoản 1 điều 53 của Bộ luật dân sự quy định: *“Trường hợp vợ là người mất năng lực hành vi dân sự thì chồng là người giám hộ; nếu chồng là người mất năng lực hành vi dân sự thì vợ là người giám hộ”.* Theo Giấy chứng

nhận kết hôn ngày 09/01/1989 và đơn đề nghị xác nhận ngày 25/7/2008 của Phòng tư pháp thành phố Việt Trì thì ông **Tạ Quang K** là chồng của bà **O**. Ông **K** là người có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại điều 49 Bộ luật dân sự nên ông **K** là người giám hộ đương nhiên của bà **O** mất năng lực hành vi dân sự.

[4]. Về lệ phí: Do ông **Tạ Quang K** là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn lệ phí và có đơn xin miễn lệ phí nên miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho ông **K**.

[5]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367, 371, 372, 376, 378 Bộ Tổ tụng dân sự; Điều 22, 46, 47, 48, 49, khoản 1 Điều 53, 57, 58, 59 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông **Tạ Quang K** về việc tuyên bố bà **Nguyễn Thị Kiều O** mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố bà **Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 1963; Nơi ĐKHKTT: **Tổ A, khu M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ** mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về giám hộ: Ông **Tạ Quang K**, sinh năm 1961; Căn cước công dân số 025061000846 cấp ngày 03/4/2021; Nơi ĐKHKTT: **Tổ A, khu M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ** là người giám hộ cho bà **Nguyễn Thị Kiều O**.

Trong thời gian giám hộ, ông **Tạ Quang K** có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại điều 57, 58 Bộ luật dân sự.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho ông **Tạ Quang K**.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu văn phòng.

Hà Thu Hiền